

Số: 19 /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Kết quả rà soát như sau:

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

#### **1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

- Rà soát các quy định pháp luật có liên quan tới việc điều chỉnh các quy định đề xuất tại dự thảo Nghị định.
- Rà soát sự phù hợp về các đề xuất tại dự thảo Nghị định trong tổng thể hệ thống pháp luật có liên quan.

#### **2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới hoạt động thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội và

việc viên chức làm việc tại các cơ sở nêu trên tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do các đơn vị đó thành lập hoặc tham gia thành lập khi được sự đồng ý của người đứng đầu.

- Nội dung rà soát: các quy định chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị định.

- Đối tượng rà soát: các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các chủ thể chịu tác động của các văn bản và quy định pháp luật liên quan dự kiến đề xuất tại dự thảo Nghị định.

## **II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

### **1. Kết quả chung**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án, dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có **26** văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau:

#### *1.1. Các văn bản Luật:*

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.
- Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012.
- Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- Luật Phòng chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018.
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

- Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 06 năm 2013.
- Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024.

### *1.2. Các văn bản Nghị quyết:*

- Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

### *1.3. Các văn bản Nghị định:*

- Nghị định 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy hoạch việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.
- Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

- Nghị định 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Nghị định 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

#### *1.4 Các văn bản Thông tư:*

- Thông tư 10/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước.

- Thông tư 06/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13.

## **2. Kết quả cụ thể**

*- Về xác định đối tượng điều chỉnh của Nghị định:*

+ Làm rõ đối tượng điều chỉnh nêu tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô là cơ sở công lập ***có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội***. Hiện nay theo phản ánh của các cơ sở công lập thì các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đều do trụ sở chính của các cơ sở này đứng tên, các chi nhánh có thể được giao quyền sử dụng nhưng không phải là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu của các cơ sở công lập đó. Khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô quy định doanh nghiệp được thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập nên đối tượng điều chỉnh của Nghị định chỉ bao gồm cơ sở công lập có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, chứ không mở rộng tới các chi nhánh của cơ sở công lập đó.

+ Theo quy định của khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô, phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ giới hạn đối với các hoạt động liên quan tới việc cơ sở công lập thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Những hoạt động liên quan tới quá trình kinh doanh, sáp nhập, giải thể,

phá sản của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

+ Làm rõ quy định “*tham gia góp vốn vào doanh nghiệp*” tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô là việc cơ sở công lập, viên chức góp vốn vào công ty đã được thành lập theo quy định pháp luật.

- *Về quy định các loại tài sản mà cơ sở công lập được phép sử dụng để thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp:*

+ Đối với cơ sở công lập, các tài sản có thể sử dụng để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm:

- i. Tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm: Quỹ Phát triển sự nghiệp (Nghị định 60/2021/NĐ-CP), Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác;
- ii. Quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập, theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- iii. Tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Nghị quyết 193/2025/QH15);
- iv. Các tài sản khác được phép sử dụng để góp vốn theo quy định của pháp luật

+ Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể nào về sử dụng các tài sản này để thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp; và trình tự, thẩm quyền để quyết định cho phép sử dụng để thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Chưa có quy định về: thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản đó vào mục đích góp vốn thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; trình tự để quyết định cho phép sử dụng tài sản đó, trách nhiệm, nghĩa vụ của người có thẩm quyền quyết định.

+ Chính sách đề xuất:

Đối với tài sản là tiền từ các quỹ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật để thành lập, tham gia

thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp; cho phép cơ sở công lập có thẩm quyền quyết định số tiền và nguồn tiền và tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng. Cụ thể là quy định cho phép sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP), quỹ phát triển sự nghiệp (theo quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác. Trình tự, thủ tục để sử dụng tài sản là tiền từ các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.

Đối với tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: cho phép sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025 về chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đối với quyền sở hữu trí tuệ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Trình tự, thủ tục để sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn thành lập, tham gia thành lập hoặc góp vốn vào doanh nghiệp tuân theo quy định hiện hành tại Luật doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật liên quan. Giao thẩm quyền của các Hội đồng, người đứng đầu cơ sở công lập theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

+ Hội đồng quản lý cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công có tổ chức Hội đồng quản lý.

+ Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học đối với cơ sở công lập là cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

+ Người đứng đầu cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công lập không tổ chức Hội đồng quản lý, Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học.

- Cơ quan, người có thẩm quyền nói trên cũng được giao thẩm quyền quyết định giá trị tài sản của cơ sở được sử dụng để góp vốn.

- Về quy định xác định giá trị tài sản để góp vốn đối với từng loại tài sản nêu trên:

+ Hiện trạng, vấn đề: Pháp luật hiện hành đã có quy định chặt chẽ, cụ thể về việc xác định giá trị tài sản đối với tài sản công để thực hiện mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đối với quyền sở hữu trí tuệ cũng đã có quy định về việc xác định giá trị để góp vốn thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tiễn, quy định nghiêm ngặt về trách nhiệm đối với giá trị định giá, đặc biệt là đối với tài sản công hoặc tài sản vô hình như quyền sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thương hiệu... dẫn tới việc không tìm được hoặc khó tìm được đơn vị có thẩm quyền định giá thực hiện thủ tục này. Đồng thời, cũng chưa có quy định về việc định giá các tài sản để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

+ Đề xuất hướng xử lý:

Đối với quyền sở hữu trí tuệ và tài sản khác: cơ sở công lập lựa chọn đơn vị tư vấn để xác định giá trị tài sản khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Việc xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá. Việc xác định giá trị tài sản khác để góp vốn được xác định phù hợp với giá thị trường tại thời điểm góp vốn theo quy định của pháp luật.

*- Về quy định thẩm quyền, trình tự phê duyệt Đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp:*

+ Hiện trạng, vấn đề: Hiện tại chưa có quy định cụ thể nào trong các văn bản quy phạm pháp luật chỉ rõ thẩm quyền, trình tự để thực hiện việc này, đặc biệt là trong trường hợp thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cơ sở công lập, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

+ Chính sách đề xuất:

Quy định việc cơ sở công lập cần lập đề án thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp để làm rõ căn cứ, điều kiện cần thiết cho việc thành lập doanh nghiệp; phương án sử dụng tài sản để góp vốn; phương án đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; điều kiện, tiêu chuẩn, phạm vi quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; thỏa thuận giữa cơ sở công lập và doanh

nghiệp về đảm bảo hoạt động đúng mục đích thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

Quy định thẩm quyền phê duyệt đề án thành lập là Hội đồng hoặc người đứng đầu cơ sở công lập, phù hợp với quy định về thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản của cơ sở công lập để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn vào doanh nghiệp nói trên.

*- Về điều kiện để viên chức có thể tham gia góp vốn, quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở công lập thành lập; trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của viên chức được cơ sở công lập ủy quyền tham gia doanh nghiệp, viên chức được cơ sở công lập cử tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ sở công lập trong việc cử viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp:*

+ Hiện trạng, vấn đề: Quy định hiện tại ở các văn bản pháp luật khác đang hạn chế quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 và các quy định khác trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Khoản 3 Điều 14 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội và Khoản 2 Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội. Đồng thời, cũng chưa có quy định cụ thể về việc viên chức có thể đảm nhiệm những chức vụ gì trong doanh nghiệp, hình thức, quy trình, chế độ đối với viên chức khi làm việc đồng thời tại doanh nghiệp và tại cơ sở công lập.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Luật Viên chức, viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng (Điều 2, Điều 7). Tuy nhiên, việc viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, đại diện phần vốn góp của cơ sở công lập tại doanh nghiệp là những hoạt động mới, chưa có khung khổ pháp lý. Do vậy, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia các hoạt động nói trên.

+ Chính sách đề xuất: Quy định cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp. Thẩm quyền quyết định thuộc về người quản lý công chức



theo quy định pháp luật. Các nội dung cụ thể về phương thức (biệt phái hay kiêm nhiệm), số lần, chế độ đối với viên chức khi được cử tham gia doanh nghiệp được quy định trong Đề án thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KNDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh**